

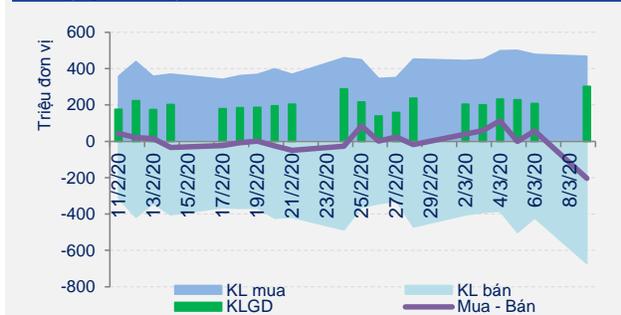
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/3/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	835.49	106.34
% Thay đổi	↓ -6.28%	↓ -6.44%
KLGD (CP)	302,309,370	68,436,570
GTGD (tỷ đồng)	5,247.58	893.45
Tổng cung (CP)	672,464,860	128,189,400
Tổng cầu (CP)	467,907,680	67,164,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,991,253	374,748
KL mua (CP)	18,030,463	472,235
GT mua (tỷ đồng)	592.54	3.36
GT bán (tỷ đồng)	821.98	5.30
GT ròng (tỷ đồng)	(229.43)	(1.94)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -6.51%	12.4	2.3	6.0%
Công nghiệp	↓ -4.55%	12.1	2.3	12.8%
Dầu khí	↓ -7.25%	12.6	1.7	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -6.12%	16.3	3.8	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -4.33%	13.6	2.4	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -5.50%	15.8	4.0	14.3%
Ngân hàng	↓ -6.89%	11.4	2.2	30.3%
Nguyên vật liệu	↓ -6.16%	13.6	1.6	12.1%
Tài chính	↓ -6.24%	16.7	3.6	16.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -6.32%	11.3	2.2	2.2%
VN - Index	↓ -6.28%	13.8	3.1	100.4%
HNX - Index	↓ -6.44%	9.4	1.4	-0.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm rất mạnh trong phiên đầu tuần khi mà các nhà đầu tư hoảng loạn bán tháo trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục ghi nhận thêm các ca nhiễm mới tại Việt Nam. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 55,95 điểm (-6,28%) xuống 835,49 điểm; HNX-Index giảm 7,32 điểm (-6,44%) xuống 106,34 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giao tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.453 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 377 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.375 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là rất tiêu cực với 78 mã tăng, 46 mã tham chiếu, 750 mã giảm. Thị trường giảm rất mạnh từ đầu phiên và tăng dần cường độ về cuối phiên trước áp lực bán rất mạnh. Nhóm cổ phiếu trụ cột đồng loạt giảm sàn trong phiên hôm nay, có thể kể đến như VIC (-7%), VCB (-7%), VHM (-6,9%), BID (-6,9%), VNM (-6,9%), GAS (-7%), CTG (-7%), TCB (-6,8%), VPB (-6,9%)... đã khiến thị trường kết phiên với mức giảm rất mạnh 6,28% giá trị vốn hóa.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm rất mạnh trong phiên đầu tuần. Kết phiên, chỉ số VN-Index giảm 55,95 điểm (-6,28%) và đây là mức giảm mạnh nhất của chỉ số này từ khi biên độ trên VN-Index được nới từ 5% lên 7% vào năm 2012, vượt qua cả phiên hoảng loạn trước đó của thị trường trong sự kiện biển Đông vào ngày 8/5/2014 khi VN-Index mất 5,87% giá trị vốn hóa. Nguyên nhân của phiên bán tháo này được cho là do tâm lý nhà đầu tư trở nên tiêu cực trước việc dịch Covid-19 ghi nhận thêm các ca nhiễm mới tại Việt Nam trong hai ngày cuối tuần. Bên cạnh đó, việc các thị trường chứng khoán khác tại châu Á cũng giảm mạnh trước diễn biến giá dầu giảm rất mạnh trong phiên hôm nay cũng là một phần nguyên nhân gây ra đợt hoảng loạn bán tháo này. Trên khía cạnh kỹ thuật, nhịp giảm hiện tại mang ý nghĩa tiêu cực hơn đợt giảm trước, vì VN-Index đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ quan trọng MA200 tuần quanh 875 điểm. Qua đó đẩy VN-Index vào một pha tiêu cực hơn với việc không có bất kỳ ngưỡng hỗ trợ nào đủ mạnh ở bên dưới, kể cả ngưỡng tâm lý 800 điểm. Hiện tại, trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay đang nằm trong khoảng 700-750 điểm là vùng hỗ trợ chúng tôi đánh giá là mạnh trong kịch bản tiêu cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/3, VN-Index có thể tiếp tục đà giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 800 điểm. Nhà đầu tư nếu đang có cổ phiếu trong danh mục nên tận dụng những nhịp hồi phục (nếu có) nhằm hạ dần tỷ trọng và có lẽ nên tạm thời đứng ngoài quan sát, hạn chế tham gia bắt đáy trong hoàn cảnh hiện tại.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **9/3/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm mạnh trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay do áp lực bán tăng mạnh từ đầu phiên và gia tăng cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 834,67 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 55,95 điểm (-6,28%) xuống 835,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 7.300 đồng, VCB giảm 5.900 đồng, VHM giảm 5.600 đồng. Ở chiều ngược lại, QCG tăng 410 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm mạnh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với áp lực bán tăng mạnh từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,746 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 7,32 điểm (-6,44%) xuống 106,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 2.000 đồng, SHB giảm 1.200 đồng, VCS giảm 6.700 đồng. Ở chiều ngược lại, PSD tăng 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 229,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,5 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 99 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 57,5 tỷ đồng tương ứng với 587 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 30,6 tỷ đồng tương ứng với 298 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,01 tỷ đồng. PLC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 130 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PTI với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 88 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 723 triệu đồng tương ứng với 107 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Cả nước có 7 nhóm hàng xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD

Đến nay, cả nước có 7 mặt hàng xuất khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, trong đó đều là các mặt hàng thuộc nhóm hàng công nghiệp chế biến. Cụ thể: Đồ gỗ đạt gần 1,5 tỷ USD; dệt may đạt 4,5 tỷ USD; giày dép 2,7 tỷ USD; điện tử, máy tính, linh kiện 5,3 tỷ USD; điện thoại và linh kiện gần 6,9 tỷ USD; máy móc, thiết bị và phụ tùng 2,9 tỷ USD; phương tiện vận tải và phụ tùng 1,4 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm rất mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và hiện chỉ số đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh 875 điểm (MA200 tuần), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 273 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 900 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/3, VN-Index có thể tiếp tục đà giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 800 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm rất mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện vẫn giữ được ngưỡng 105,5 điểm (MA50), khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 55 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 109 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/3, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ trong khoảng 104,5-105,5 điểm (MA50-200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,1 - 47,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 9/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.195 VND/USD, giảm 2 đồng so với cuối tuần qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,8 USD/ounce tương ứng với 0,23% lên 1.676,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,777 điểm tương ứng 0,81% xuống 95,179 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1402 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3150 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 102,41 JPY.

Giá dầu thế giới giảm mạnh

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 8,73 USD tương ứng 21,15% xuống 32,55 USD/thùng.

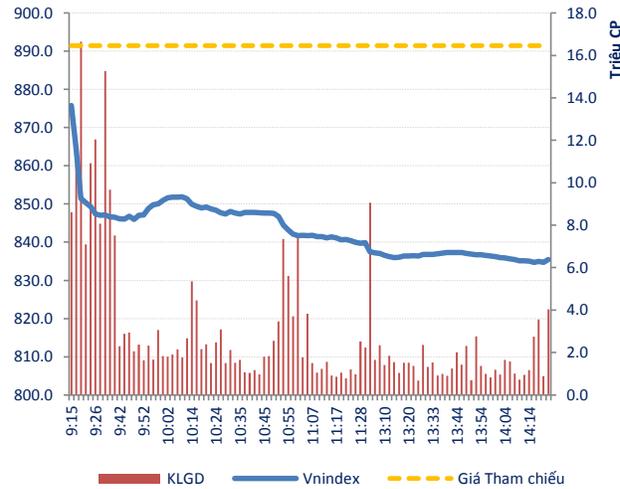
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/3, chỉ số Dow Jones giảm 256,5 điểm tương ứng 0,98% xuống 25.864,78 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 162,98 điểm tương ứng 1,87% xuống 8.575,62 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 51,57 điểm tương ứng 1,71% xuống 2.972,37 điểm.

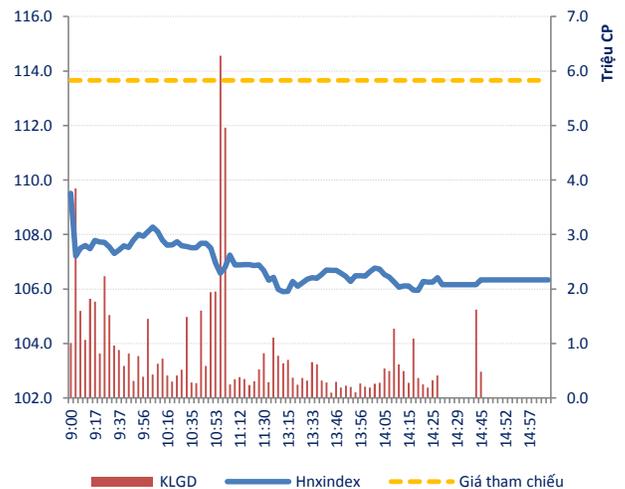


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

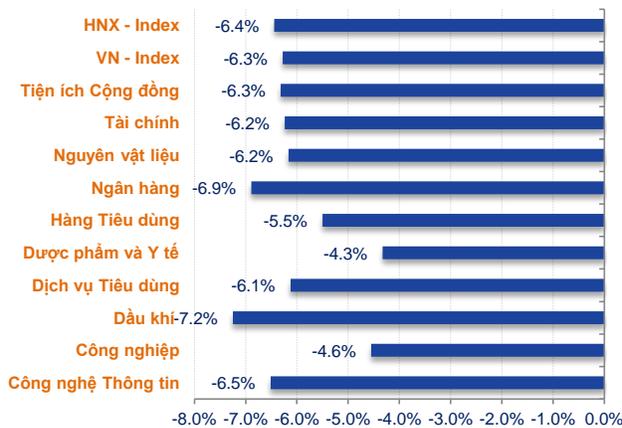
KLGD và VN-Index trong phiên



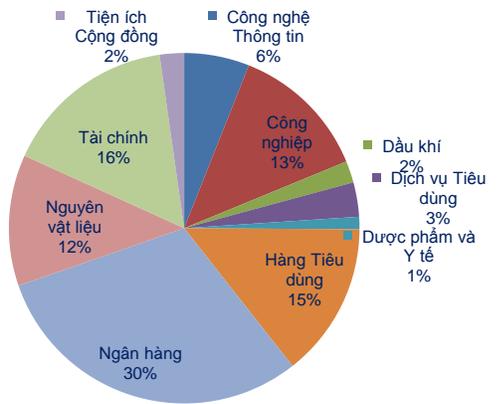
KLGD và HNX-Index trong phiên



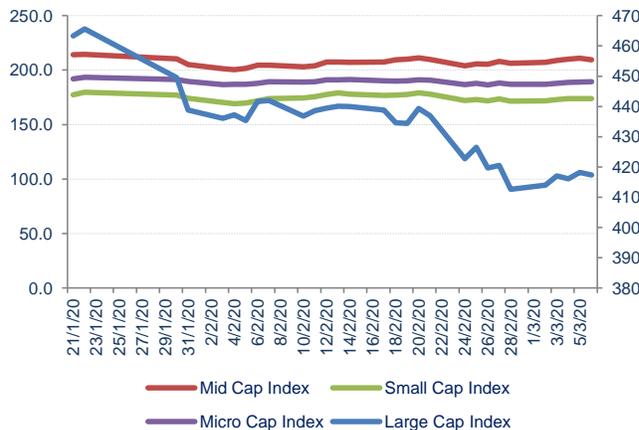
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



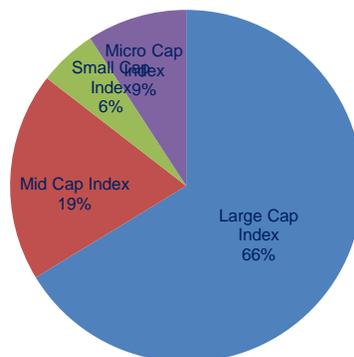
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	1,004,800	MSN	1,835,640
2	STB	625,710	HPG	1,450,230
3	PHR	509,930	E1VFN30	648,290
4	ITA	486,340	VIC	586,510
5	CTG	370,300	VRE	459,870

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	106,700	PLC	130,000
2	SD6	92,800	PTI	88,300
3	ART	70,000	PVS	24,390
4	BVS	40,000	CAP	21,500
5	SDT	36,700	CEO	20,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
AMD	3.06	3.27	↑ 6.86%	20,636,010
HPG	22.40	20.85	↓ -6.92%	17,131,550
STB	12.25	11.40	↓ -6.94%	17,015,340
FLC	4.06	3.78	↓ -6.90%	15,069,720
MBB	20.65	19.25	↓ -6.78%	13,239,460

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	25.30	23.30	↓ -7.91%	16,806,203
NVB	8.70	8.60	↓ -1.15%	13,485,736
PVS	15.10	13.60	↓ -9.93%	5,790,465
SHB	12.40	11.20	↓ -9.68%	4,401,010
HUT	2.10	1.90	↓ -9.52%	3,156,938

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	6.86	7.34	0.48	↑ 7.00%
NAV	18.00	19.25	1.25	↑ 6.94%
QCG	5.97	6.38	0.41	↑ 6.87%
AMD	3.06	3.27	0.21	↑ 6.86%
LM8	15.50	16.50	1.00	↑ 6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
L61	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
BXH	12.30	13.50	1.20	↑ 9.76%
CPC	19.00	20.80	1.80	↑ 9.47%
L18	8.70	9.50	0.80	↑ 9.20%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSC	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
AST	60.00	55.80	-4.20	↓ -7.00%
PET	7.58	7.05	-0.53	↓ -6.99%
LGL	5.72	5.32	-0.40	↓ -6.99%
FTM	2.00	1.86	-0.14	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
VIG	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
BII	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
WSS	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
CVN	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
AMD	20,636,010	2.0%	231	13.3	0.3
HPG	17,131,550	3250.0%	2,719	8.2	1.3
STB	17,015,340	9.6%	1,361	9.0	0.8
FLC	15,069,720	2.8%	401	10.1	0.3
MBB	13,239,460	21.1%	3,397	6.1	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,806,203	24.6%	3,685	6.9	1.5
NVB	13,485,736	1.1%	114	76.3	0.8
PVS	5,790,465	5.8%	1,529	9.9	0.6
SHB	4,401,010	14.0%	1,660	7.5	1.0
HUT	3,156,938	1.7%	199	10.5	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	↑ 7.0%	2.6%	318	21.6	0.6
NAV	↑ 6.9%	13.8%	1,755	10.3	1.4
QCG	↑ 6.9%	1.9%	292	20.5	0.4
AMD	↑ 6.9%	2.0%	231	13.3	0.3
LM8	↑ 6.5%	4.3%	1,284	12.1	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 20.0%	0.0%	4	124.9	0.1
L61	↑ 9.9%	1.4%	274	25.9	0.3
BXH	↑ 9.8%	6.1%	1,155	10.6	0.6
CPC	↑ 9.5%	13.0%	2,655	7.2	1.0
L18	↑ 9.2%	3.2%	674	12.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	1,004,800	8.4%	1,820	8.1	0.7
STB	625,710	9.6%	1,361	9.0	0.8
PHR	509,930	17.0%	3,309	14.5	2.6
ITA	486,340	0.9%	106	21.9	0.2
CTG	370,300	13.1%	2,541	10.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	106,700	10.8%	1,448	5.1	0.6
SD6	92,800	1.2%	164	14.6	0.2
ART	70,000	7.5%	844	3.3	0.2
BVS	40,000	7.7%	1,876	5.1	0.4
SDT	36,700	0.7%	143	20.9	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	355,155	6.8%	2,225	47.2	4.6
VCB	313,400	25.0%	4,991	16.9	3.7
VHM	266,122	37.7%	6,367	12.7	4.8
BID	188,432	12.8%	2,410	19.4	2.4
VNM	181,452	37.8%	6,078	17.1	6.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,910	24.6%	3,685	6.9	1.5
SHB	21,766	14.0%	1,660	7.5	1.0
VCG	11,264	8.7%	1,555	16.4	1.7
VCS	10,832	45.6%	8,958	7.6	3.1
PVS	7,217	5.8%	1,529	9.9	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCG	3.43	3.2%	282	5.9	0.3
CLG	3.40	-50.0%	(4,703)	-	0.4
TCH	2.95	12.3%	1,527	20.5	2.5
TTB	2.68	7.0%	779	4.5	0.3
TSC	2.66	0.1%	9	236.6	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.47	4.6%	463	41.9	1.8
VE3	3.09	5.9%	744	10.3	0.6
SHB	3.06	14.0%	1,660	7.5	1.0
DHP	2.48	7.6%	1,273	7.9	0.6
BII	2.36	-4.9%	(510)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
